TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày 29/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Thế Hạp.

Bà Ngôn Thị Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 12/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 01 năm 2003, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nông Văn P (đã chết) và bà Lý Thị L; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 04/01/2024 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Lâm Văn T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Quốc A, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Văn T1, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Xóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 ngày 04/01/2024, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn T và Đồn Biên phòng Cửa khẩu T2 làm nhiệm vụ tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Văn H, sinh năm 2003, đang đứng trước cửa nhà của mình có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện tạm giữ trên nền bê tông cạnh vị trí H đứng có 01 gói nhỏ bằng giấy trắng có dòng kẻ ngang bên trong chứa chất bột màu trắng (H khai nhận là ma tuý, loại H1 mua về sử dụng và bán kiếm lời); 01 điện thoại di động dạng màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng và số tiền 2.000.000 đồng.

Hồi 20 giờ 20 cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở N phát hiện và tạm giữ tại buồng ngủ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 dao lam; 01 kéo bằng kim loại; 05 túi nilon dạng túi zip; H tự chỉ vị trí cất giấu ma tuý, Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ 01 túi zip bên trong có 24 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng dạng cục ở lỗ gạch phía sau nhà bà Hứa Thị L1; 01 khay nhựa màu xám bên trong có 15 mảnh giấy hình vuông, 02 dao lam, 01 quyển vở học sinh tại nền bê tông phía sau nhà bà Hứa Thị L1.

Hồi 09 giờ 00 ngày 05/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cân số chất bột màu trắng tạm giữ của Nông Văn H khi bắt quả tang là là 0,13 gam; khi khám xét là 3,48 gam, tổng cộng 3,61 gam và trích lấy 02 mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn H khai bản thân nghiện ma túy từ năm 2019. Từ tháng 10/2023, H bắt đầu mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Hình thức giao dịch là đối tượng nghiện đến gặp trực tiếp hoặc gọi điện trước, H sẽ hẹn địa điểm giao dịch rồi gặp trực tiếp, đưa tiền thì H đưa ma túy. Số ma tuý bị thu giữ là H mua với Lê Quang H2, sinh năm 1994, trú tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Trước khi bị bắt H đã được bán ma tuý cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người có tên, địa chỉ sau:

Nông Văn T1, sinh năm 1977, trú tại xóm T, thị trấn T, huyện T 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng; Lâm Văn T, sinh năm 1985, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T 01 lần 200.000 đồng; Nông Quốc A, sinh năm 1992, trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T 01 lần 200.000 đồng. Tổng cộng làm rõ được Nông Văn H bán ma tuý 04 lần cho 03 người, thu được số tiền 800.000 đồng.

Vật chứng vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để đảm bảo thi hành án theo quy định pháp luật. Đối với tài sản tạm

giữ xác định được: 02 điện thoại bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Các loại dao, kéo, giấy, túi bị cáo dùng để chia, cắt giấy và gói đựng ma túy. Số tiền 2.000.000đ có được từ bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKSTK ngày 12/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bản thân nghiện nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn bán để kiếm lời từ tháng 10/2023 cho đến ngày bị bắt. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Nguồn gốc ma túy thu giữ lúc bắt là do bị cáo mua với Lê Quang H2, sinh năm 1994, trú tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Việc mua bán chỉ có bị cáo với H2 biết, ngoài ra không có tài liệu chứng minh. Đối với 2 chiếc điện thoại bị thu giữ có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù tính từ ngày 04/01/2024.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, hoàn mẫu sau giám định và các loại dao, kéo, giấy, túi, khay nhựa, quyển vở học sinh; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động đã qua sử dụng. Tịch thu số tiền 2.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết

luận: Hồi 19 giờ 20 ngày 04/01/2024, tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn T, Đồn Biên phòng Cửa khẩu T2 phát hiện bắt quả tang Nông Văn H tàng trữ trái phép 0,13 gam ma tuý; khám xét khẩn cấp chỗ ở N thu giữ được 3,48 gam ma tuý, tổng cộng 3,61 gam ma tuý, loại Heroine. Mục đích H mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời. H bán ma tuý 04 lần cho 03 người thu được số tiền 800.000 đồng. Ngoài ra H còn được bán ma tuý cho nhiều người nhưng không nhớ tên, địa chỉ. Hình thức giao dịch là điện thoại trước hẹn địa điểm để mua ma túy, địa điểm bán ngoài đường những nơi vắng người qua lại.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo nghiện, nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên là người có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian để răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số H thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Các loại dao, kéo, giấy, túi, vở học sinh, khay nhựa bị cáo dùng để chia, cắt giấy, gói và đựng ma túy nên tịch thu tiêu hủy. 02 điện thoại di động liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 2.000.000đ có được từ bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai mua với Lê Quang H2, sinh năm 1994, trú tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ngoài lời khai bị cáo không có tài liệu gì để chứng minh. Quá trình điều tra, tiến hành lấy lời khai và đối chất H2 không thừa nhận được bán ma túy cho H nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý Hiệu trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về truy thu số tiền thu lợi bất chính: Số tiền bị cáo bán ma túy đã bị tạm giữ và tịch thu sung quỹ Nhà nước trong phần xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ nên không đặt vấn đề truy thu đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn H 08 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 04/01/2024.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Nông Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/01/2024";

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Số 115/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn H".

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, màu xanh than và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng dao lam, keo, túi zip, khay nhựa, các mảnh giấy và một quyển vở học sinh".

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT T *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nông Văn Tùng